TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 29-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 6 và ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Thái Thị T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T,

huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Mạnh K, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V; địa chỉ: Phường M, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp:

Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty, là người đại diện theo pháp luật;

Ông Trương Khắc Nam D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 56 Trương Định, Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2021); vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T là người không có nghề nghiệp ổn định. Do muốn có tiền để tiêu xài và để thỏa mãn dục vọng của bản thân. Toàn nảy sinh ý định đi tìm những người phụ nữ đi làm rẫy một mình ở những nơi vắng vẻ nhằm thực hiện hành vi hiếp dâm và cướp tài sản. T đã thực hiện 02 vụ hiếp dâm và cướp tài sản trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/9/2020, T điều khiển xe môtô biển số 68M1- 274.01 đi một mình từ phòng trọ thuộc phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát đến khu vực thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, T đi đến khu phố Suối Tre, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên thì nhìn thấy bà Thái Thị T1 đang hái mướp một mình trong vườn. Lúc này, T dừng xe và đi bộ đến chỗ bà T1 rồi bất ngờ ôm từ phía sau, dùng tay bịt miệng bà T1, T nói với bà T1 "cho tao chơi cái" (có nghĩa là muốn quan hệ tình dục với bà T1). Nghe vậy bà T1 hoảng sợ vùng vẫy thoát ra được. Lúc này, T cầm chiếc kéo đang để trên xe rùa trong vườn đe dọa, đòi quan hệ tình dục thì bà T1 nói "có lấy gì thì lấy chứ đừng giết tôi". T kêu bà T1 tháo vòng vàng đeo trên tay ra, bà T1 dùng tay giật đứt 09 vòng vàng đang đeo trên tay rồi ném xuống đất, khi T cúi người xuống nhặt, lợi dụng lúc T không để ý nên bà T1 bỏ

chạy thoát được và đến Công an xã Tân Bình để trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được 09 vòng vàng, T điều khiển xe môtô đem đến tiệm vàng Kim Mạnh thuộc khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Q làm chủ, bán được số tiền 7.500.000 đồng. T đã tiêu xài hết số tiền này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KLHĐ-ĐGTS ngày 27/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định 09 vòng đeo tay bằng vàng 18K, có trọng lượng 05 chỉ, có giá trị là 19.530.000 (Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, T điều khiển xe môtô biển số 68M1-274.01 đi một mình từ phòng trọ thuộc phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát đến khu vực có nhiều vườn cây cao su thuộc khu phố 1, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, T nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hồng L đang trút mủ cao su trong vườn. T dừng xe cách vị trí bà L khoảng 70m rồi đi bộ đến cách bà L đang đứng khoảng 10m thì dừng lại. Lúc này, bà L phát hiện T nên hỏi "làm gì vậy" thì T trả lời "đi bắn chim". Nhìn thấy T có biểu hiện nghi vấn, bà L lấy điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen trong túi áo khoác ra gọi cho chồng là Trương Mạnh K để báo sự việc, nhưng khi bà L vừa bấm gọi thì T chạy về phía bà L đang đứng. Bà L hoảng sợ bỏ chạy được khoảng 07m thì bị T đuổi kịp ôm, vật bà L ngã xuống đất làm điện thoại đang cầm trên tay rơi xuống đất. T dùng tay trái bịt miệng và mắt bà L lại, tay phải sờ vào âm hộ đồng thời kéo quần bà L xuống để quan hệ tình dục nhưng do bà L chống cự nên T không kéo quần xuống được và không quan hệ tình dục được. Lúc này, bà L nói " tha cho tôi đi, tôi có vàng nè" bà L tháo vòng đeo tay bằng đá, có gắn 02 hạt kim loại màu vàng vứt xuống đất. T vẫn tiếp tục đè bà L xuống và dùng tay sờ vào âm hộ của bà L thì điện thoại của bà L đổ chuông. Do sợ bị phát hiện, T đứng dậy nhặt điện thoại và vòng đeo tay của bà L rồi bỏ chạy. Sau đó, bà L chạy đến tiệm thu mua mủ cao su của ông Trần Thanh T1 để nhờ giúp đỡ và truy bắt đối tượng. Đến 08 giờ 00 cùng ngày, T bị quần chúng nhân dân và Công an thị trấn Tân Bình bắt giữ khi đang trốn tại vườn cao su cách hiện trường khoảng 500m. Kiểm tra trên người T, thu giữ 01 vòng đeo tay có 13 viên đá màu vàng và 02 viên bằng vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, T đã chiếm đoạt của bà Linh. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe môtô biển số 68M1-274.01, số máy G3D4E-624795, số khung RLCUG0610HY599660 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KLHĐ-ĐGTS ngày 27/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định 01 vòng đeo tay có 13

viên đá màu vàng và 02 viên bằng vàng, có giá trị là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, có giá trị là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hồng L vào ngày 23/12/2020 là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Cáo trạng số: 35/CT – VKS - BTU ngày 15 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn T về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và về tội Hiếp dâm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù đối với tội Hiếp dâm (Chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 18cm;

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68M1-274.01, số máy: G3D4E-624795, số khung: RLCUG0610HY599660, màu sơn đỏ đen;

- Đề nghị trả cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Dương Văn T.

- Đề nghị buộc Dương Văn T nộp lại số tiền 7.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Hồng L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Mạnh K, bà Nguyễn Thị Q, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, người làm chứng ông Trần Thanh T2 vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 17/9/2020 tại khu phố Suối Tre, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Dương Văn T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa chị Thái Thị T1 để thực hiện hành vi hiếp dâm nhưng chưa thực hiện được, sau đó T đã chiếm đoạt 09 vòng vàng của chị T1 trị giá 19.530.000 đồng rồi tẩu thoát. Đến ngày 23/12/2020 tại khu phố 1, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, T tiếp tục có hành vi dùng vũ lực đe dọa chị Nguyễn Thị Hồng L để thực hiện hành vi hiếp dâm nhưng cũng chưa thực hiện được, sau đó T chiếm đoạt của chị L 01 vòng đeo tay và 01 điện thoại đi động có tổng giá trị là 5.000.000 đồng rồi bỏ trốn thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm (Chưa đạt) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 35/CT – VKS - BTU ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự và quyền tự do tình dục của con người, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và gây hoang mang cho người dân trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội cướp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Khi thực hiện các hành vi hiếp dâm, bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu với bị hại Thái Thị T1 và bị hại Nguyễn Thị Hồng L vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi hiếp dâm của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 để quyết định hình phạt đối với tội Hiếp dâm do bị cáo thực hiện.

[8] Đối với các hành vi của bà Nguyễn Thị Q khi mua lại vòng vàng của bị cáo thì không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Hồng L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị hại Thái Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.530.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà T1 số tiền trên. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, dài 18cm, bị cáo T sử dụng để đe dọa bà Thái Thị T1 vào ngày 17/9/2020. Đây là kéo của bà T1 dùng để làm vườn. Do không còn giá trị sử dụng và bà T1 không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vòng đeo tay có 13 viên đá màu vàng và 02 viên bằng vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng L bị Dương Văn T chiếm đoạt vào ngày 23/12/2020. Ngày 12/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản này cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe môtô biển số 68M1-274.01, số máy G3D4E-624795, số khung RLCUG0610HY599660. Quá trình điều tra xác định xe môtô này do Dương Văn T đứng tên chủ sở hữu và bị cáo đã làm hợp đồng thế chấp cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để bảo đảm

cho việc trả nợ khoản vay để mua xe. Vào các ngày 17/9/2020 và 23/12/2020 T sử dụng xe môtô này để thực hiện hành vi hiếp dâm và cướp tài sản. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu nhận lại xe mô tô trên do đó cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền bị cáo vay để mua xe, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có thể yêu cầu tranh chấp bằng một vụ án dân sự độc lập.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn T là giấy tờ nhân thân nên cần trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai bán số vòng vàng của bà Thái Thị T1 được số tiền 7.500.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên.

[11] Do xét xử cùng 01 lần bị cáo phạm nhiều tội, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội Cướp tài sản.

Căn cứ Điều 15; Điều 57; điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội Hiếp Dâm.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Hiếp dâm" (Chưa đạt) và phạm tội "Cướp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (Sáu) năm tù về tội Hiếp dâm (Chưa đạt) và 08 (Tám) năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020.

Tổng hình phạt bị cáo phải chấp hành: 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Thái Thị T1 số tiền 19.530.000 (Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 18cm;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68M1-274.01, số máy: G3D4E-624795, số khung: RLCUG0610HY599660, màu sơn đỏ đen.

- Trả 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Dương Văn T cho bị cáo Dương Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Dương Văn T nộp lại số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 976.500 (Chín trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (7);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn